

Số: /QĐ-TCĐLTTP

Đà Nẵng, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC BỔ TRÍ HỌC SINH CÁC LỚP TRUNG CẤP HỌC TẬP
MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH – NĂM 2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-BGD-ĐT-TCCB ngày 07 tháng 01 năm 2002 của Bộ Giáo dục - Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Lương thực - Thực phẩm;

Căn cứ Quyết định số 5905/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Lương thực - Thực phẩm;

Căn cứ kế hoạch học tập Giáo dục quốc phòng và An ninh của trường Quân sự quân khu 5;

Theo đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay bổ trí 187 học sinh trình độ trung cấp, khóa 2025 – 2027 và 2024 - 2026, hệ chính quy học môn Giáo dục quốc phòng và An ninh, cụ thể:

1. Khóa 2025-2027: 182 học sinh, trong đó:

- + Nghề Kỹ thuật chế biến món ăn (lớp 25T-CM1, 25T-CM2): 73 HS
- + Nghề Hướng dẫn du lịch (lớp 25T-DL1): 15 HS
- + Nghề Nghiệp vụ nhà hàng (lớp 25T-NH1): 23 HS
- + Nghề Kỹ thuật làm bánh (lớp 25T-B1): 15 HS
- + Nghề Công nghệ thông tin - Ứng dụng phần mềm (lớp 25T-I1, 25T-I2): 56 HS

1. Khóa 2024-2026: 05 học sinh, trong đó:

- + Nghề Kỹ thuật chế biến món ăn (lớp 24T-CM2): 02 HS
- + Nghề Nghiệp vụ nhà hàng (lớp 24T-NH2, 24T-NH3): 03 HS

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Thời gian và địa điểm học tập

Thời gian học: từ ngày 15/6/2026 đến 21/6/2026.

Địa điểm học: Hội trường – Trường Cao đẳng Lương thực – Thực phẩm (101B Lê Hữu Trác, phường An Hải, Thành phố Đà Nẵng).

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các Phòng ban, các Khoa, các Trung tâm và học sinh có tên trong danh sách căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TT GDQP-AN, Trường QS QK 5;
- Như điều 3;
- Lưu VT, QLĐT (Tuyền).

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Đức

DANH SÁCH HỌC SINH
HỌC MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG – AN NINH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TCĐLTTP ngày tháng 6 năm 2026 của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lương thực – Thực phẩm)

Stt	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Phái	Nơi sinh	Ghi chú
Khóa học: 2025-2027							
1	25CT160054	Văn Quý Trùng	Dương	28/02/2008	25T-B1	Nam	TP. Đà Nẵng
2	25CT070001	Trần Quốc	Hào	18/12/2010	25T-B1	Nam	TP. Đà Nẵng
3	25CT070004	Phan Thùy	Lâm	20/12/2010	25T-B1	Nữ	TP. Đà Nẵng
4	25CT070005	Hồ Thục	Linh	30/08/2009	25T-B1	Nữ	Nghệ An
5	25CT070006	Đặng Thị Yên	Ly	18/12/2009	25T-B1	Nữ	TP. Đà Nẵng
6	25CT070007	Trần Thị Phương	Ngân	23/08/2003	25T-B1	Nữ	Khánh Hòa
7	25CT070008	Hoàng Vũ Bảo	Ngọc	05/09/2010	25T-B1	Nữ	TP. Đà Nẵng
8	25CT070009	Trần Tuyết	Nhi	21/07/2010	25T-B1	Nữ	TP. Đà Nẵng
9	25CT070010	Nguyễn Thành Nhã	Phượng	13/11/2010	25T-B1	Nữ	TP. Đà Nẵng
10	25CT070012	Trương Thục	San	24/05/2009	25T-B1	Nữ	TP. Đà Nẵng
11	25CT070013	Lê Võ Diệu	Thảo	02/02/2010	25T-B1	Nữ	TP. Đà Nẵng
12	25CT070014	Võ Thị Anh	Thư	17/11/2007	25T-B1	Nữ	TP. Đà Nẵng
13	25CT070017	Lê Hà Bảo	Trần	28/11/2010	25T-B1	Nữ	TP. Đà Nẵng
14	25CT070018	Nguyễn Hoàng Long	Vũ	16/11/2010	25T-B1	Nam	TP. Đà Nẵng
15	25CT070019	Nguyễn Hải	Yên	19/07/2010	25T-B1	Nữ	TP. Hà Nội
16	25CT160001	Phạm Tuấn	Anh	27/10/2010	25T-CM1	Nam	TP. Đà Nẵng
17	25CT160003	Đoàn Lê Gia	Bảo	18/08/2010	25T-CM1	Nam	TP. Đà Nẵng
18	25CT160002	Trần Đoàn Ngọc	Bảo	22/12/2009	25T-CM1	Nam	TP. Đà Nẵng
19	25CT160004	Lê Nguyễn Hữu	Chính	02/08/2010	25T-CM1	Nam	TP. Đà Nẵng
20	25CT160005	Trần Thị Kim	Diệu	26/06/2010	25T-CM1	Nữ	TP. Đà Nẵng
21	25CT160006	Trương Văn	Dũng	17/08/2010	25T-CM1	Nam	TP. Đà Nẵng
22	25CT160008	Hoàng Nguyễn Khánh	Hà	22/02/2010	25T-CM1	Nữ	TP. Đà Nẵng
23	25CT160009	Trương Văn Duy	Hải	24/06/2010	25T-CM1	Nam	TP. Đà Nẵng
24	25CT160010	Nguyễn Văn	Hậu	03/03/2010	25T-CM1	Nam	TP. Đà Nẵng
25	25CT160011	Dương Trọng	Hiếu	27/01/2010	25T-CM1	Nam	TP. Đà Nẵng
26	25CT160012	Phùng	Hùng	14/08/2009	25T-CM1	Nam	TP. Đà Nẵng
27	25CT160014	Nguyễn Đức Anh	Huy	03/09/2010	25T-CM1	Nam	TP. Đà Nẵng
28	25CT160013	Nguyễn Trần Minh	Huy	06/12/2009	25T-CM1	Nam	Khánh Hòa
29	25CT160015	Lê Trung	Kiên	18/10/2010	25T-CM1	Nam	TP. Đà Nẵng
30	25CT160016	Nguyễn Thành	Luân	05/12/2007	25T-CM1	Nam	TP. Đà Nẵng
31	25CT160018	Nguyễn Thanh Sỹ	Mạnh	29/09/2010	25T-CM1	Nam	TP. Đà Nẵng
32	25CT160017	Phạm Nguyên	Mạnh	08/04/2009	25T-CM1	Nam	TP. Đà Nẵng
33	25CT160022	Hồ Duy	Nghĩa	10/05/2010	25T-CM1	Nam	TP. Đà Nẵng
34	25CT160025	Lê Nguyễn Bảo	Ngọc	26/04/2010	25T-CM1	Nữ	TP. Đà Nẵng

Stt	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Phái	Nơi sinh	Ghi chú
35	25CT160023	Mai Như Ngọc	29/05/2008	25T-CM1	Nữ	TP. Đà Nẵng	
36	25CT160024	Nguyễn Văn Ngọc	27/05/2010	25T-CM1	Nam	TP. Đà Nẵng	
37	25CT160026	Trần Nhật Phi	20/11/2010	25T-CM1	Nam	TP. Đà Nẵng	
38	25CT160028	Nguyễn Hữu Đăng Quang	30/09/2009	25T-CM1	Nam	TP. Đà Nẵng	
39	25CT160027	Phan Trần Nhật Quang	16/07/2010	25T-CM1	Nam	TP. Đà Nẵng	
40	25CT160029	Nguyễn Thanh Sơn	22/10/2010	25T-CM1	Nam	TP. Đà Nẵng	
41	25CT160030	Phan Ngọc Thái	15/04/2010	25T-CM1	Nam	TP. Đà Nẵng	
42	25CT160031	Nguyễn Lê Đỗ Hồng Thắm	15/07/2010	25T-CM1	Nữ	TP. Đà Nẵng	
43	25CT160032	Võ Ngọc Thanh	01/05/2010	25T-CM1	Nam	TP. Đà Nẵng	
44	25CT160034	Lê Văn Thủy	13/04/2010	25T-CM1	Nam	TP. Đà Nẵng	
45	25CT160035	Nguyễn Công Tiến	24/07/2010	25T-CM1	Nam	TP. Đà Nẵng	
46	25CT160036	Bùi Thị Huyền Trân	14/05/2010	25T-CM1	Nữ	TP. Đà Nẵng	
47	25CT160037	Phạm Quốc Minh Trí	16/06/2010	25T-CM1	Nam	Đắk Lắk	
48	25CT160038	Huỳnh Ngọc Trung	17/08/2010	25T-CM1	Nam	TP. Đà Nẵng	
49	25CT160039	Nguyễn Trương Anh Tuấn	09/06/2010	25T-CM1	Nam	TP. Đà Nẵng	
50	25CT160040	Võ Phan Nhã Uyên	28/09/2010	25T-CM1	Nữ	TP. Đà Nẵng	
51	25CT160041	Phan Tường Vi	18/03/2010	25T-CM1	Nữ	TP. Đà Nẵng	
52	25CT160042	Nguyễn Ngọc Quang Vinh	15/08/2005	25T-CM1	Nam	TP. Đà Nẵng	
53	25CT160043	Phạm Quốc Vương	04/02/2010	25T-CM1	Nam	TP. Đà Nẵng	
54	25CT160051	Lê Thị Ngọc Diệu	17/07/2009	25T-CM2	Nữ	TP. Đà Nẵng	
55	25CT160052	Nguyễn Công Đông	16/03/2009	25T-CM2	Nam	TP. Đà Nẵng	
56	25CT160053	Hà Anh Dũng	11/03/2010	25T-CM2	Nam	TP. Đà Nẵng	
57	25CT160055	Nguyễn Đức Trường Duy	26/01/2010	25T-CM2	Nam	TP. Đà Nẵng	
58	25CT160056	Bùi Văn Giang	25/06/2009	25T-CM2	Nam	TP. Đà Nẵng	
59	25CT160057	Nguyễn Văn Hào	10/10/2010	25T-CM2	Nam	TP. Đà Nẵng	
60	25CT160058	Huỳnh Công Hiếu	01/01/2010	25T-CM2	Nam	TP. Đà Nẵng	
61	25CT160059	Hồ Duy Hoàng	05/01/2006	25T-CM2	Nam	Gia Lai	
62	25CT160061	Mai Lê ánh Hoàng	19/02/2009	25T-CM2	Nam	TP. Đà Nẵng	
63	25CT160062	Trịnh Nam Hoàng	21/02/2010	25T-CM2	Nam	TP. Đà Nẵng	
64	25CT160063	Nguyễn Văn Hưng	22/09/2010	25T-CM2	Nam	TP. Đà Nẵng	
65	25CT160066	Huỳnh Văn Vĩnh Huy	22/06/2010	25T-CM2	Nam	TP. Đà Nẵng	
66	25CT160065	Lê Ngọc Anh Huy	24/05/2010	25T-CM2	Nam	Hà Tĩnh	
67	25CT160067	Nguyễn Hoàng Huy	10/11/2009	25T-CM2	Nam	TP. Đà Nẵng	
68	25CT160064	Phạm Trần Bảo Huy	01/11/2010	25T-CM2	Nam	TP. Đà Nẵng	
69	25CT160069	Lã Quang Thịnh Khang	29/11/2009	25T-CM2	Nam	TP. Đà Nẵng	
70	25CT160070	Đỗ Phú Hoàng Long	30/11/2010	25T-CM2	Nam	TP. Đà Nẵng	
71	25CT160073	Nguyễn Công Nam	11/08/2010	25T-CM2	Nam	TP. Đà Nẵng	
72	25CT160072	Nguyễn Đức Nam	18/11/2010	25T-CM2	Nam	TP. Hà Nội	
73	25CT160074	Nguyễn Bảo Ngân	25/07/2006	25T-CM2	Nữ	TP. Đà Nẵng	
74	25CT160076	Nguyễn Đăng Bảo Nguyên	11/08/2010	25T-CM2	Nữ	Quảng Ngãi	
75	25CT160077	Mai Trần Yên Nhi	18/07/2007	25T-CM2	Nữ	TP. Đà Nẵng	
76	25CT160078	Đặng Huỳnh Văn Pháp	30/11/2007	25T-CM2	Nam	TP. Đà Nẵng	
77	25CT160079	Trần Văn Phước	15/11/2010	25T-CM2	Nam	TP. Đà Nẵng	
78	25CT160080	Ngô Minh Quang	17/08/2010	25T-CM2	Nam	TP. Đà Nẵng	

Stt	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Phái	Nơi sinh	Ghi chú
79	25CT160082	Nguyễn Duy Tâm	30/06/2007	25T-CM2	Nam	Quảng Ngãi	
80	25CT160081	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	09/12/2010	25T-CM2	Nữ	TP. Đà Nẵng	
81	25CT160083	Nguyễn Ngọc Hoàng Thiện	14/12/2010	25T-CM2	Nam	TP. Đà Nẵng	
82	25CT160085	Trần Vũ Minh Thư	14/05/2007	25T-CM2	Nữ	TP. Đà Nẵng	
83	25CT160087	Ngô Văn Tiên	30/05/2010	25T-CM2	Nam	TP. Đà Nẵng	
84	25CT160088	Phạm Quỳnh Nhã Trang	18/08/2010	25T-CM2	Nữ	TP. Đà Nẵng	
85	25CT160089	Phan Tấn Anh Tuấn	04/01/2010	25T-CM2	Nam	Thanh Hóa	
86	25CT160090	Lê Nguyễn Kiều Tuyết	10/06/2010	25T-CM2	Nữ	TP. Đà Nẵng	
87	25CT160091	Đặng Hoàng Vũ	04/09/2009	25T-CM2	Nam	TP. Đà Nẵng	
88	25CT160092	Lê Quốc Vương	27/05/2010	25T-CM2	Nam	TP. Đà Nẵng	
89	25CT150001	Nguyễn Thị Hoài An	18/05/2010	25T-DL1	Nữ	TP. Đà Nẵng	
90	25CT150002	Đỗ Thị Lan Anh	06/04/2010	25T-DL1	Nữ	Quảng Ngãi	
91	25CT150020	Nguyễn Thảo Anh	11/06/2009	25T-DL1	Nữ	Nghệ An	
92	25CT150003	Nguyễn Thành Công Hậu	05/03/2010	25T-DL1	Nam	TP. Đà Nẵng	
93	25CT150006	Mai Ngọc Thiên Kim	19/10/2010	25T-DL1	Nữ	TP. Đà Nẵng	
94	25CT150007	Kiều Công Lý	29/01/2010	25T-DL1	Nam	TP. Đà Nẵng	
95	25CT150008	Lê Chi Mai	04/09/2009	25T-DL1	Nữ	TP. Đà Nẵng	
96	25CT150009	Nguyễn Quốc Minh	01/03/2006	25T-DL1	Nam	TP. Đà Nẵng	
97	25CT150012	Nguyễn Tiến Thịnh	28/06/2010	25T-DL1	Nam	TP. Đà Nẵng	
98	25CT150013	Võ Ngọc Anh Thư	09/10/2010	25T-DL1	Nữ	TP. Đà Nẵng	
99	25CT150014	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	26/09/2010	25T-DL1	Nữ	TP. Đà Nẵng	
100	25CT150015	Nguyễn Phạm Thùy Tiên	18/08/2010	25T-DL1	Nữ	TP. Đà Nẵng	
101	25CT150016	Trần Ngân Trà	14/12/2008	25T-DL1	Nữ	TP. Đà Nẵng	
102	25CT150017	Trần Châu Trường	21/10/2007	25T-DL1	Nam	TP. Đà Nẵng	
103	25CT150018	Hà Văn Anh Tuấn	23/03/2010	25T-DL1	Nam	TP. Đà Nẵng	
104	25CT050002	Lê Quốc Anh	17/07/2009	25T-I1	Nam	TP. Đà Nẵng	
105	25CT050001	Nguyễn Mậu Anh	19/05/2010	25T-I1	Nam	Thanh Hóa	
106	25CT050003	Dương Ngọc Bách	19/07/2008	25T-I1	Nam	TP. Đà Nẵng	
107	25CT050031	Phan Gia Bảo	29/10/2006	25T-I1	Nam	TP. Đà Nẵng	
108	25CT050006	Phạm Anh Hào	23/08/2010	25T-I1	Nam	TP. Đà Nẵng	
109	25CT050007	Vì Văn Huân	20/12/2010	25T-I1	Nam	Gia Lai	
110	25CT050008	Nguyễn Hữu Gia Hưng	12/06/2008	25T-I1	Nam	TP. Đà Nẵng	
111	25CT050009	Hồ Việt Tuấn Huy	23/12/2010	25T-I1	Nam	TP. Đà Nẵng	
112	25CT050032	Mai Nhật Huy	18/01/2007	25T-I1	Nam	TP. Đà Nẵng	
113	25CT050010	Hứa Duy Khánh	16/05/2010	25T-I1	Nam	TP. Đà Nẵng	
114	25CT050012	Đặng Huỳnh Minh Khoa	04/12/2009	25T-I1	Nam	TP. Đà Nẵng	
115	25CT050011	Phạm Anh Khoa	01/12/2009	25T-I1	Nam	TP. Đà Nẵng	
116	25CT050013	Trần Hữu Nguyên Khương	11/11/2009	25T-I1	Nam	TP. Đà Nẵng	
117	25CT050015	Nguyễn Hữu Hoàng Long	04/08/2010	25T-I1	Nam	TP. Đà Nẵng	
118	25CT050014	Trần Ngọc Bảo Long	08/10/2009	25T-I1	Nam	TP. Đà Nẵng	
119	25CT050016	Tăng Thiên Mạnh	12/09/2010	25T-I1	Nam	TP. Đà Nẵng	
120	25CT050017	Nguyễn Văn Thiên Nghĩa	07/10/2009	25T-I1	Nam	TP. Đà Nẵng	
121	25CT050018	Hà Trần Bảo Ngọc	22/03/2009	25T-I1	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	

Stt	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Phái	Nơi sinh	Ghi chú
122	25CT050019	Trịnh Thảo Nhi	20/06/2006	25T-I1	Nữ	Thanh Hóa	
123	25CT050020	Trần Nguyễn Yến Như	01/08/2010	25T-I1	Nữ	TP. Đà Nẵng	
124	25CT050021	Mai Đăng Phụng	27/12/2009	25T-I1	Nam	TP. Đà Nẵng	
125	25CT050022	Nguyễn Lê Cát Phượng	30/07/2010	25T-I1	Nữ	TP. Đà Nẵng	
126	25CT050023	Bùi Anh Quân	26/02/2010	25T-I1	Nam	TP. Đà Nẵng	
127	25CT050024	Nguyễn Việt Thắng	01/10/2010	25T-I1	Nam	Ninh Bình	
128	25CT050028	Lê Anh Tú	02/01/2010	25T-I1	Nam	TP. Đà Nẵng	
129	25CT050030	Ngô Hoàng Viên	31/03/2010	25T-I1	Nam	TP. Đà Nẵng	
130	25CT050035	Nguyễn Phước Hoàng Anh	18/11/2010	25T-I2	Nam	TP. Đà Nẵng	
131	25CT050036	Hứa Đoàn Thế Bảo	04/08/2010	25T-I2	Nam	TP. Đà Nẵng	
132	25CT050038	Võ Đoàn Công	27/10/2010	25T-I2	Nam	TP. Đà Nẵng	
133	25CT050040	Nguyễn Văn Giang	27/02/2010	25T-I2	Nam	TP. Đà Nẵng	
134	25CT050041	Phạm Thanh Hà	09/02/2010	25T-I2	Nam	TP. Đà Nẵng	
135	25CT050042	Trương Gia Hân	06/03/2010	25T-I2	Nữ	TP. Đà Nẵng	
136	25CT050043	Nguyễn Văn Hậu	19/08/2010	25T-I2	Nam	TP. Đà Nẵng	
137	25CT050044	Trần Đại Hòa	27/04/2010	25T-I2	Nam	TP. Đà Nẵng	
138	25CT050045	Nguyễn Thái Hoàng	02/10/2010	25T-I2	Nam	TP. Đà Nẵng	
139	25CT050049	Nguyễn Đức Huy	20/10/2010	25T-I2	Nam	TP. Đà Nẵng	
140	25CT050050	Nguyễn Hồng Huy	03/01/2010	25T-I2	Nam	TP. Đà Nẵng	
141	25CT050052	Đỗ Thái Huynh	20/10/2009	25T-I2	Nam	TP. Đà Nẵng	
142	25CT050053	Võ Thanh Kha	26/10/2010	25T-I2	Nam	TP. Đà Nẵng	
143	25CT050054	Trịnh Y Kiệt	19/06/2010	25T-I2	Nam	TP. Đà Nẵng	
144	25CT050055	Phan Bảo Nam	25/06/2010	25T-I2	Nam	TP. Đà Nẵng	
145	25CT050056	Trần Quang Nghĩa	09/09/2010	25T-I2	Nam	TP. Đà Nẵng	
146	25CT050057	Trần Thị Mỹ Ngọc	02/05/2009	25T-I2	Nữ	TP. Đà Nẵng	
147	25CT050058	Nguyễn Khôi Nguyên	04/09/2010	25T-I2	Nam	TP. Đà Nẵng	
148	25CT050059	Đào Duy Nhân	14/01/2010	25T-I2	Nam	TP. Đà Nẵng	
149	25CT050060	Đặng Lê Yến Nhung	20/04/2010	25T-I2	Nữ	TP. Đà Nẵng	
150	25CT050061	Nguyễn Minh Phát	07/08/2010	25T-I2	Nam	TP. Đà Nẵng	
151	25CT050063	Lê Minh Phúc	08/09/2010	25T-I2	Nam	TP. Đà Nẵng	
152	25CT050067	Nguyễn Tấn Bảo Sơn	26/09/2010	25T-I2	Nam	TP. Đà Nẵng	
153	25CT050068	Vũ Đình Sơn	16/05/2010	25T-I2	Nam	TP. Đà Nẵng	
154	25CT050069	Nguyễn Ngọc Thạnh	24/10/2010	25T-I2	Nam	TP. Đà Nẵng	
155	25CT050070	Lê Phương Thảo	06/10/2010	25T-I2	Nữ	TP. Đà Nẵng	
156	25CT050072	Nguyễn Thị Kiều Trang	08/01/2010	25T-I2	Nữ	TP. Đà Nẵng	
157	25CT050073	Đặng Hoàng Trung	28/08/2010	25T-I2	Nam	TP. Đà Nẵng	
158	25CT050074	Huỳnh Văn Tuấn	09/01/2010	25T-I2	Nam	TP. Đà Nẵng	
159	25CT050075	Trương Thị Khánh Vy	06/07/2010	25T-I2	Nữ	TP. Đà Nẵng	
160	25CT140001	Trần Thị Nguyên ái	05/02/2010	25T-NH1	Nữ	TP. Đà Nẵng	
161	25CT140002	Hồ Ngọc ánh	28/07/2009	25T-NH1	Nữ	TP. Đà Nẵng	
162	25CT140003	Phan Tại Hoàng Chương	16/08/2007	25T-NH1	Nam	TP. Đà Nẵng	
163	25CT140004	Lê Huỳnh Tấn Đạt	26/12/2009	25T-NH1	Nam	TP. Đà Nẵng	
164	25CT140005	Nguyễn Huỳnh Ngọc Diễm	27/10/2010	25T-NH1	Nữ	TP. Đà Nẵng	
165	25CT140006	Đặng Thị Kỳ Duyên	26/10/2010	25T-NH1	Nữ	TP. Đà Nẵng	

Stt	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Phái	Nơi sinh	Ghi chú
166	25CT140007	Nguyễn Thảo Trà	Giang	29/09/2009	25T-NH1	Nữ	TP. Đà Nẵng	
167	25CT140008	Tống Thị Ngọc	Hà	09/03/2010	25T-NH1	Nữ	TP. Đà Nẵng	
168	25CT140009	Lê Ngọc Diệu	Hiền	21/08/2010	25T-NH1	Nữ	TP. Đà Nẵng	
169	25CT140010	Trương Công	Hiếu	09/01/2010	25T-NH1	Nam	TP. Đà Nẵng	
170	25CT140011	Lê	Huy	27/12/2010	25T-NH1	Nam	TP. Đà Nẵng	
171	25CT140012	Nguyễn Gia	Huy	03/12/2010	25T-NH1	Nam	Gia Lai	
172	25CT140013	Lê Quốc	Long	30/05/2010	25T-NH1	Nam	TP. Đà Nẵng	
173	25CT140014	Nguyễn Anh	Minh	12/07/2010	25T-NH1	Nam	TP. Đà Nẵng	
174	25CT140015	Lê Thị Diễm	My	04/12/2010	25T-NH1	Nữ	TP. Đà Nẵng	
175	25CT140016	Trần Thị Kim	Ngân	01/04/2010	25T-NH1	Nữ	TP. Đà Nẵng	
176	25CT140017	Lê Văn Hải	Phong	30/10/2009	25T-NH1	Nam	TP. Đà Nẵng	
177	25CT140018	Huỳnh Vũ Tú	Quyên	21/10/2010	25T-NH1	Nữ	TP. Đà Nẵng	
178	25CT140019	Phan Phú	Tâm	04/12/2010	25T-NH1	Nam	TP. Đà Nẵng	
179	25CT140020	Huỳnh	Tân	12/10/2010	25T-NH1	Nam	TP. Đà Nẵng	
180	25CT140021	Phan Nguyễn Viết	Thông	15/11/2010	25T-NH1	Nam	TP. Đà Nẵng	
181	25CT140022	Huỳnh Văn Anh	Tuấn	05/08/2010	25T-NH1	Nam	TP. Đà Nẵng	
182	25CT140023	Nguyễn Phạm Như	Yến	01/11/2010	25T-NH1	Nữ	TP. Đà Nẵng	
Khóa học: 2024-2026								
1	24CT160134	Đoàn Minh	Mạnh	26/01/2009	24T-CM2	Nam	Quảng Trị	
2	24CT160058	Nguyễn Văn	Thái	23/04/2009	24T-CM2	Nam	TP. Đà Nẵng	
3	24CT140075	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	05/11/2009	24T-NH2	Nữ	TP. Đà Nẵng	
4	24CT140088	Lê Xuân Quốc	Thông	16/03/2009	24T-NH3	Nam	TP. Đà Nẵng	
5	24CT140089	Đỗ Thị Minh	Thư	15/08/2009	24T-NH3	Nữ	TP. Đà Nẵng	

Tổng số HS trong danh sách: 187